

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2018/HS-ST

Ngày 02 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành

Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bắc Hải
2. Ông Cầm Văn Chinh
3. Ông Nguyễn Văn Khiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nh ân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Sùng A L; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1999 tại MC, Sơn La; Nơi cư trú: Bản PN, xã LS, huyện MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A P và bà Lù Thị Ph; bị cáo có vợ là Giàng Thị X và có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); bị bắt, tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Văn Thuận – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Giàng Thị X. Sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Bản PN, xã LS, huyện MC, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 10/5/2018, Tổ công tác Đội cảnh sát giao thông và trật tự, Công an huyện QN làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát giao thông tại khu vực Km254, Quốc lộ 279, thuộc địa phận bản PU, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La, phát hiện Sùng A L điều khiển xe máy hiệu Exciter BKS 26G1-191.50, không đội mũ bảo hiểm, phía sau chở Sùng A T, đi từ hướng trung tâm huyện QN về hướng cầu PU (cả hai đều trú tại bản PN, xã LS, huyện MC, tỉnh Sơn La), có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra đối với người và phương tiện, kết quả phát hiện tại bầu lọc gió xe máy có 01 gói giấy nilon chứa chất bột màu trắng nghi Heroine (Sùng A L khai là Heroine, mục đích để bán). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng A L và Sùng A T.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc, bên trong là gói nilon chứa chất bột màu trắng nghi Heroine, 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter BKS 26G1- 191.50, 610.000 VNĐ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 CMTND mang tên Sùng A L cùng 1 số tài liệu có liên quan (thu giữ của Sùng A L) và 01 điện thoại do động nhãn hiệu OPPO (thu giữ của Sùng A T).

Ngày 11/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QN đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trung cầu giám định:

01 gói nilon chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 203,06 gam, trích lấy 1,02 gam ký hiệu L1 để giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 598/KLMT ngày 16/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là chất ma túy; Loại chất Heroine; Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,02 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 203,06 gam, loại chất Heroine”

Quá trình điều tra Sùng A L khai nhận:

Khoảng tháng 01/2017, Sùng A L đi chơi tết dân tộc Mông ở chợ huyện MCC, Yên Bái thì gặp và quen một người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên Ch (Ch1). Qua nói chuyện, biết Lù ở MC, Ch bảo L tìm mua ma túy mang sang Yên Bái bán cho Ch. Trước khi về, Ch bảo L nếu có ma túy thì mang đến khu vực cổng chợ huyện MCC, tỉnh Yên Bái, hỏi người dân ở đó thì sẽ gặp được Ch, L đồng ý.

Khoảng cuối tháng 01/2018, Sùng A L đi sang Lào dự đám cưới. Trên đường về đến đầu bản thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, tự giới thiệu tên

M, ở bản XT, Lào (không biết rõ tên và địa chỉ cụ thể). Qua nói chuyện, biết L nhà ở gần biên giới Việt Nam – Lào, M bảo L biết ai mua ma túy thì giới thiệu họ sang gặp M, còn nếu lấy ma túy của M mang đi bán thì M sẽ trả tiền công, L đồng ý. M bảo L khi nào cần mua ma túy cứ đi sang bản XT, Lào, gặp người chủ nhà có đám cưới thì sẽ gặp được M, thống nhất xong L đi về nhà.

Ngày 10/5/2018, Lù đi xe máy BKS 26G1-191.50 từ nhà ở bản PN, xã LS, huyện MC, tỉnh Sơn La đi sang Lào tìm M. Khi đi đến đầu bản XT, Lào thì gặp M đang làm nương ở gần đường dân sinh vào bản. Gặp nhau, L hỏi mua nợ ½ bánh Heroine để mang về Việt Nam bán, M nhất trí. Sau đó M lấy xe máy của Lù đi được khoảng 20 phút thì quay lại, đưa cho L 01 gói giấy bạc và nói đây là ½ bánh Heroine, có giá 70.000.000 VNĐ, bán được mang tiền về, M sẽ trả công cho L 10.000.000 VNĐ. L nhận gói ma túy cất vào túi áo khoác mặc trên người, rồi đi xe máy theo đường cũ về nhà. Khi cách biên giới khoảng 300m, L lấy gói ma túy cất giấu vào trong bầu lọc gió của xe máy rồi tiếp tục đi về. Khoảng 09 giờ cùng ngày, L điều khiển xe máy, đi sang huyện MCC, tỉnh Yên Bái để bán ma túy cho người đàn ông tên Ch. Trên đường đi, L đến nhà Sùng A T (em họ) ở cùng bản, rủ T đi sang MCC chơi, T đồng ý. Sau đó L điều khiển xe máy chở T đi từ MC đến Km 254, Quốc lộ 279, thuộc địa phận bản PU, MG, QN thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu.

Về nguồn gốc số ma túy, Sùng A L khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông tên M ở bản XT, Lào để bán cho một người đàn ông Mông tên Ch ở MCC, Yên Bái. L khai không biết tên, địa chỉ cụ thể của M, Ch, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra, làm rõ.

Đối với Sùng A T, quá trình điều tra xác định được L rủ T đi sang Yên Bái chơi. T không biết và không liên quan đến việc L bán ma túy. Do vậy T không liên quan đến vụ án. Ngày 18/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện QN đã ra Quyết định trả tự do cho Sùng A T.

Tại cáo trạng số: 106/VKS-P1 ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Sùng A L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Sùng A L 20 năm tù..

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/5/2018.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Sùng A L: Viện kiểm sát truy

tổ đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo Sùng A L nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giàng Thị X xác định chiếc xe máy YAMAHA BKS 26G1-191.50 là tài sản chung của hai vợ chồng Giàng Thị X và Sùng A L. Chị X hoàn toàn không biết việc Lù lấy xe đi phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy, do hoàn cảnh gia đình chị khó khăn, chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, đề nghị hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện QN, Công tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QN, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A L:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 10/5/2018, tại khu vực Km 254, thuộc địa phận bản PU, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La, Sùng A L bị bắt quả tang khi đang có hành vi vận chuyển trái phép 203,06 gam Heroine với mục đích đem bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 10/5/2018 đối với Sùng A L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Km 254, thuộc địa phận bản PU, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ là 01 gói giấy bạc, bên trong là túi nilon, đựng chất bột màu trắng (Lù khai là Heroine).

Kết luận giám định số 598/KLMT ngày 16/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là chất ma túy; Loại chất Heroine; Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,02 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 203,06 gam, loại chất Heroine”

- Lời khai nhận tội của bị cáo Sùng A L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Sùng A T, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện việc Sùng A L đang vận chuyển trái phép chất ma túy để thực hiện giao dịch bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang, còn Sùng A T không biết và không liên quan đến hành vi trên.

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Sùng A L đã có hành vi mua bán trái phép 203,06 gam Heroine, đã vi phạm điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên*”, có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Sùng A L còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 song xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A L thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn (203,06 gam Heroine) gây nguy hại lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Đối với đối tượng Sùng A T cùng bị bắt với Sùng A L trong quá trình bắt giữ quả tang. Quá trình điều tra xác định, Sùng A T không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Sùng A L. Việc ngày 18/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện QN đã ra Quyết định trả tự do cho Sùng A T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 202,04 gam Heroine còn lại sau khi đã giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Sùng A L thu giữ của Sùng A L trong vụ án, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Sùng A L.

Đối với 610.000 đồng thu giữ của Sùng A L trong vụ án, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 26G1- 191.50 cùng đăng ký xe mang tên Giàng Thị X bị thu giữ trong vụ án, được xác định là tài sản chung của bị cáo Sùng A L và vợ là Giàng Thị X, khi bị cáo lấy xe đi phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy, chị Xay không biết, xét hoàn cảnh gia đình chị Xay khó khăn, chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, xét cần trả lại chiếc xe và giấy tờ xe trên cho chị Giàng Thị X.

[8] Về án phí: Bị cáo Sùng A L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

xử phạt bị cáo Sùng A L 20 (Hai mươi) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Sùng A L tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2018)

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 202,04 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, được đựng trong một chiếc phong bì do Công an huyện QN, tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng lưu kho vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 10/5/2018. Gồm L2 = 202,04 gam + 01 (một) mảnh giấy bạc + 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an huyện QN, tỉnh Sơn La, có chữ ký, dòng ghi họ tên của Vũ

Trung Hậu, Lữ Văn Minh, Hồ Văn Hùng, Lê Xuân Minh, Sùng A T, Sùng A L, Bạc Cầm Thắng.

- Trả lại cho bị cáo Sùng A L: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Sùng A L trong vụ án, được đựng trong một chiếc phong bì do Công an huyện QN phát hành, còn nguyên niêm phong mặt trước phong bì có ghi: “Vụ Sùng A L – mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau phong bì tại mép dán giáp lai có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an huyện QN, tỉnh Sơn La, chữ ký, dòng ghi họ tên của Thảo A Chu, Lê Xuân Minh, Sùng A L, Bạc Cầm Thắng, Lữ Văn Minh.

- Trả lại cho bị cáo Sùng A L: 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Sùng A L, có số 051117112 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 27/02/2017; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Sùng A L, có số 140178002661 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 19/5/2017.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 610.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành thu giữ của Sùng A L trong vụ án được đựng trong một chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “Sùng A L – mua bán trái phép chất ma túy, số tiền 610.000đ (*sáu trăm mười nghìn đồng chẵn*) qua giám định là tiền thật”. Mặt sau phong bì tại mép dán giáp lai có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an huyện QN, chữ ký, dòng ghi họ tên của Đinh Văn Cường.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giàng Thị X: Một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh, đen, bạc, có BKS 26G1-191.50. Xe có số máy G3D4E492762, số khung RLCUG0610HY471243, kèm 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng cùng 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có số 009710 mang tên Giàng Thị X, do Công an huyện MC cấp ngày 14/6/2017 thu giữ của Vàng A Tổng trong vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Bị cáo Sùng A L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 02/11/2018).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp Cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

Hoàng Trung Thành